TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 28/02/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quyết
Ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thắng và Bà Bùi Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2018/HSST ngày 03/12/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST- HS ngày 30/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn B** - sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn Bổn và bà Đào Thị Ngát; Gia đình có 02 anh chị em, Bị cáo là con thứ N1; Vợ: Hoàng Thị Ngọc Ánh; bị cáo có 01 con.
Tiền sự: Không.
Tiền án: Bản án số 06 ngày 03/3/2016 của TAND huyện K xử phạt B 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về Tội đánh bạc.
Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/5/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn L1** - sinh năm 1984
Nơi ĐKHKTT: Thôn Hào Khê, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương
Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Đình D và bà Bùi

Thị N; Gia đình có ba chị em; Bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H1; Bị cáo có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 25/8/2018 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tử L2**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 4, T, Phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Tử H và bà Nguyễn Thị Hồng T; Bị cáo là con duy N1 trong gia đình;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 138 ngày 27/9/2016 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo L2 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Năm 2012 tàng trữ vật liệu nổ, tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất thô sơ bị Công an TPHD xử phạt hành chính; Năm 2015 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Đức C** - sinh năm 1997

Tên gọi khác: C trôi

Quê quán: Thôn Thượng Xá, xã Thượng Quận, K, Hải Dương

Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn Phú Thứ, huyện K, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Đức Quảng và bà Trần Thị Hệ; Bị cáo là con duy N1 trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/6/2018 đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1996

Tên gọi khác: Đông cá chép

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Đố và bà Nguyễn Thị Phượng; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ N1;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện tại Chí Linh, thời gian 08 tháng.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/6/2018 đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** - sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Quyên và bà Lương Thị Lý; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ N1; Vợ: Nguyễn Thị Kim Huệ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/6/2018 đến nay. Có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Tuyền và bà Nguyễn Thị Nhuần: Gia đình bị cáo có hai anh em; Bị cáo là con thứ N1.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 27 ngày 20/5/2015, TAND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt T 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chấp hành xong hình phạt từ ngày 18/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/11/2018 đến nay. Có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** - sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn Sự và bà Nguyễn Thị Châm; gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con thứ N1;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, bị Phòng PC 47 CA tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/9/2018 đến nay. Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Các ông Nguyễn Đình Toàn, Đinh Ngọc Phán, Luật sư- Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Văn Q. *Đều có mặt.*

- Ông Nguyễn Thanh Bình, Luật sư- Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương là người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L.

**** Người bị hại:***

+ Anh **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh N: Ông Nguyễn Văn Việt, Luật sư- Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Có mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 37/62, đường V, Khu 2, phường T, thành phố H; Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Ông **Chu Thanh Nhân**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đích S, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Lê Đức T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 4, thôn Vũ Xá, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã Thái S, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đích S, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Trần Đức Hiếu, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 179, đường Đ, phường B, thành phố H, Hải Dương

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Vũ Văn V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Phạm Xuân P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Các anh H, Tvà H2 đều có mặt; Các anh H3, P, T, Nguyễn Văn H4,V, T, Nguyễn Ngọc H5, S,L, H6, D, K, T, và T1 đều vắng mặt.

- *Giám định viên, Phòng giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương:* Các ông Phạm Phú Ninh, Nguyễn Đăng Hoàng; Ông Ninh vắng mặt, ông Hoàng có mặt.

- *Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương:* Các ông Trần Hiệu, Mạc Văn Tùng. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 12/01/2018 Nguyễn Văn N1, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Đích S, xã H cùng Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn Vũ An, xã Thái S, huyện K; Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1993, ở thôn Đ, xã và Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K đi xe Mazda CX 5 màu trắng biển số 34A- 216.50 đến quán Huy B, địa chỉ: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi đến cửa quán Huy B thì giữa B và anh N1 xảy ra xô xát cãi chửi nhau và đánh nhau bằng chân tay. Sau đó B chạy vào trong khu vực giường ngủ trong quán lấy ra một khẩu súng săn bắn đạn ghém cỡ 12 dài khoảng 1m có phần ốp tay cầm (báng súng) bằng gỗ màu nâu, phần nòng súng màu xám đen, 02 tay cầm vào phần giữa thân súng (phần tiếp giáp báng súng và nòng súng) đánh nhau

với anh N1. B cầm 2 tay vào phần giữa thân súng đập 01 phát hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu anh N1 thì phần báng súng bằng gỗ đập trúng vùng đầu bên trái của anh N1 làm súng bị gãy thành hai đoạn, anh N1 bị chấn thương chảy máu ở vùng đầu, mặt và phải đi đến Bệnh viện đa khoa huyện K, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị.

Lúc này anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985, địa chỉ: 37/62, phố V, TP. H *(là bạn của B)* đi xe ô tô cùng anh Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1976, trú tại phường Bình Hàn, TP. Hải Dương đến quán cầm đồ Huy B. Khi anh Hải đang tìm chỗ đỗ xe thì anh T đi vào bên trong quán Huy B. Cùng thời điểm đó khi biết tin anh N1 bị đánh tại quán Huy B, Trần Văn L (L D) đi bằng 01 xe máy từ thôn Phượng Hoàng, xã T đến quán Huy B; Nguyễn Tử L (L đen) đi 01 xe ôtô nhãn hiệu FORTUNER màu đen, biển số 34A-059.71 đến quán Huy B; Nguyễn Hoàng A (Đông cá chép), Nguyễn Đức C (C trôi), Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S, đi bằng xe máy Exciter màu vàng biển số 34B1-167.89 và xe máy Sirius từ xã Phúc Thành, K đến quán cầm đồ Huy B; Nguyễn Văn T khi biết thông tin N1 bị đánh thì một mình đi một xe máy từ nhà cầm theo 01 thanh nhôm kim loại đến quán cầm đồ Huy B đều với mục đích xem thương tích của N1 như thế nào và đánh lại những người đã đánh gây thương tích cho anh N1. Khi đến quán Huy B, anh T vào ngồi ở ghế bàn uống nước thì L cầm 01 tuýp sắt đầu nhọn lao vào vụt về phía người anh T, anh T giơ tay phải ra đỡ, thì một thanh niên cầm đao chém trượt vào mi mắt phải của anh T, sau đó anh T nhảy qua bàn uống nước tiến về phía L (D) túm cổ áo L (D), lúc đó có người ở phía sau chọc gậy nhọn vào người anh T, làm anh T khuỵu xuống, thì L (D) lấy chiếc điếu cày bằng tre dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 06cm vụt thẳng vào đầu anh T, làm anh T gục xuống, anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã T sơ cứu rồi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị, sau đó đến khám tại Bệnh viện mắt Trung ương và Bệnh viện lão khoa Trung ương;

Nguyễn Tử L (L đen) dùng tuýp sắt vụt vỡ cửa kính ra vào và kính mặt bàn uống nước của quán Huy B, Đ cá chép cầm kiếm chọc camera của quán Huy B, C, Quyền, T cầm đao, thanh nhôm chém, đập vỡ mặt kính bàn uống nước của quán Huy B, S (Sự) cầm tuýp sắt gắn dao nhọn (dạng dao phóng lợn) chạy vào trong quán Huy B mục đích để đánh nhau, gây thiệt hại giá trị tài sản của quán Huy B gồm: 01 bàn làm bằng kính có chiều dài 110cm, rộng 55cm, dày 5mm (0,6m2), giá trị định giá 72.600đồng; 02 cánh cửa khung nhôm kính có chiều cao 220cm, rộng 102cm, loại kính 7mm, giá trị định giá 897.600đồng; 01 phần thanh nhôm của cánh cửa khung nhôm kính, loại nhôm hộp dày 1,2mm, KT 220x7,5x2,5cm, giá trị định giá 300.000đồng; 01 màn hình máy tính Compaq B191 loại 18,5 inch, giá trị định giá 1.600.000 đồng; 01 camera nhãn hiệu Siepem, model S6203Y-WR(PLUS), giá trị định giá 1.500.000đ. Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá là: 4.370.200đồng. Sau đó, Nguyễn Hoàng A (Đông cá chép), Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức C (C trôi), Nguyễn Tử L (L đen), Nguyễn Văn S (S Sự) và Nguyễn Văn T tiếp tục đi cùng nhau mang theo đao sắt đến nhà anh Nguyễn Văn Tuân, sinh năm 1979, ở thôn H, xã T, K đập phá camera ở trước cửa nhà anh Tuân; tại đây Quyền, Đông cá chép và C trôi là

người trực tiếp dùng đao sắt đập phá camera nhà anh Tuân, làm camera bị tuột khỏi vị trí ban đầu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường là cửa hiệu dịch vụ hỗ trợ tài chính Huy B thuộc thôn Pháp Chế, T, K. Cửa hiệu là 1 gian nhà cấp 4 có diện tích 34m2 tường xây gạch, mái lợp ngói broximang. Nhà có 1 cửa chính có chiều rộng 2m35, chiều cao 2m55 có 2 lớp cửa, cửa ngoài là cửa cuốn bên trong là cửa nhôm kính được thiết kế 2 cánh có chiều cao 2m20, rộng 1,02m. Từ ngoài vào trong qua cửa chính có 1 bộ bàn ghế gỗ, mặt bàn được làm bằng kính có chiều dài 1m10, chiều rộng 55cm (loại kính 5 ly) bên trái có 1 ban thần tài. Qua bộ bàn ghế là đến 1 vách ngăn, phía sau vách ngăn là 1 chiếc giường gỗ tiếp đến là nhà vệ sinh, phía sau nhà có 1 cửa để đi ra vườn, cao 1m85, rộng 65cm, cửa được làm bằng sắt. Qua xem xét ban đầu xác định phần kính (kính 5 ly) của 2 cánh cửa chính bị hư hỏng hoàn toàn, phần khung nhôm bên ngoài có 2 vết chém lõm, phần kính mặt bàn (kính 5ly) bị hư hỏng hoàn toàn. Phía bên trái theo hướng từ ngoài cửa vào, sau ban thần tài có 1 chiếc bàn gỗ có đặt 1 bộ máy vi tính cây đã bị rơi xuống sàn nhà (phần màn hình vi tính) phía sau chiếc bàn vi tính là 1 chiếc két sắt còn nguyên vẹn. Tại phần sân nhà có 1 số vết máu kiểu dạng nhỏ giọt lác đác không tập trung, phía bên ngoài hành lang cửa tiếp giáp với đường cung có 1 số vết máu kiểu dạng nhỏ giọt không tập trung mà vương vãi trên 1 diện rộng. Mở rộng soát xét phía sau vườn phát hiện 01 khẩu súng đã bị gãy thành 2 đoạn cách nhau khoảng 6m, phần nòng súng nằm ở đầu vườn có chiều dài 79cm, đường kính 3cm (bên trong có 1 viên đạn), phần báng và thân súng nằm ở gốc chuối cuối vườn có chiều dài 47cm, báng súng được làm bằng gỗ có chiều dài 47cm, phần rộng N1 là 12,5cm, phần nhỏ N1 là 05cm.

Biên bản làm việc hồi 15 giờ ngày 31/5/2018, của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương xác định hiện trường vụ án xảy ra ngày 12/01/2018 tại thôn Pháp chế, xã T kết quả: Lấy vị trí các cột mốc H2/13, H3/13, H4/13 làm vị trí mốc (mỗi cột mốc này cách nhau 100m). Kết quả đo như sau: Tính từ UBND xã T, K đến quán dịch vụ hỗ trợ tài chính Huy B rồi đến cột mốc H2/13 thì đo khoảng cách từ quán Huy B đến vị trí cột mốc H2/13 là 12,3m; Vị trí quán Internet của anh Linh đến cột mốc H3/13 là 45m; Vị trí nhà anh Nguyễn Văn Tuân đến cột mốc H4/13 là 47,1m; Mặt đường tỉnh lộ 389 rộng 5,4m, khoảng cách từ vị trí đặt camera nhà anh Nguyễn Văn Tuân cách mép đường là 9,8m; Khoảng cách từ mép cửa quán cầm đồ Huy B đến mép đường tỉnh lộ 389 là 8,1m; Khoảng cách từ quán Huy B đến nhà anh Nguyễn Văn Tuân là 259,4m.

Anh Nguyễn Văn N1 bị một vết thương sọ não gây vỡ lún xương thái dương, rách màng cứng, tụ máu ngoài màng cứng, dập não thái dương trái; 03 sẹo vết thương vùng thái dương trái, ngón II, III tay trái KT nhỏ, các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày có cạnh gây nên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 68%.

Anh Nguyễn Văn T bị một vết thương đỉnh đầu bên trái, gây tổn thương dây thần kinh thị giác mắt phải, hiện thị lực mắt phải đếm ngón tay 1m (mù), có đặc điểm do vật tày gây ra; 01 sẹo vết thương phần mềm phía ngoài trên cung lông mày phải KT trước nhỏ, mềm phẳng, mờ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, có đặc điểm do vật

sắc gây ra, vết thương ở lưng, tay. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%.

Tại Kết luận giám định số 518/C54(P3) ngày 23/01/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Các bộ phận nòng súng, báng súng gắn liền với thân súng, ốp tay cầm gửi giám định lắp ráp được thành một khẩu súng săn bắn đạn ghém cỡ 12. Súng này không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được; 01 viên đạn ký hiệu 12 HL-DX thu trong nòng súng gửi đến giám định là loại đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng. Trên hạt nổ của viên đạn này chưa có dấu vết kim hoả của khẩu súng nêu trên tác động lên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1016 ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về thiệt hại tài sản của quán cầm đồ Huy B tại thời điểm bị xâm phạm, tổng giá trị tài sản là 4.370.200đồng.

Báo cáo của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương thể hiện: Hành vi của các đối tượng tập trung đông người, sử dụng hung khí đánh nhau trên địa bàn thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương là nơi công cộng, đông dân cư sinh sống, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, sợ hãi trong quần chúng nhân dân địa phương và gây thương tích cho người khác, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý nghiêm các đối tượng theo pháp luật hình sự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khúc gỗ khô dài 80cm, đường kính phần rộng N1 là 04cm, nhỏ N1 là 1,5cm nằm ở trên giường; 01 vỏ bao nhựa (kiểu của bao kiếm ngắn màu đen) dài 34cm, rộng 04cm; 01 miếng gỗ có ốp sắt dài 22,5cm, phần rộng N1 là 3,5cm, nhỏ N1 là 03cm (nghi là bộ phận của súng) ở sau chiếc két sắt; 01 khẩu súng (dạng súng tự chế) đã bị gãy thành hai đoạn, phần nòng súng thu giữ tại đầu vườn, bên trong nòng súng có một viên đạn (kiểu đạn ghém) phần thân súng và báng súng nằm tại gốc chuối cuối vườn cách vị trí thu giữ nòng súng 06m; 01 mắt camera màu đen trắng bị vỡ.

Tại bản Cáo trạng số: 49/VKS-HS ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 4 của Điều 134 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 của Điều 134 của Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo B thừa nhận đã dùng báng súng đánh gây thương tích cho anh N1; Bị cáo Trần Văn L thừa nhận đã dùng điếu cày bằng tre đánh gây thương tích cho anh T; Các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đều thừa nhận đã dùng hung khí đập phá làm hư hỏng tài

sản của gia đình bị cáo B, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại thôn P, xã T, huyện K và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Người bào chữa của các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Đức C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do các bị các được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N1, anh Nguyễn Văn T xác định đã nhận được số tiền tự nguyện bồi thường của bị cáo B và bị cáo Trần Văn L qua người thân của các bị cáo tự nguyện bồi thường trước ngày mở phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử giảm hình phạt cho bị cáo B và Trần Văn L. Về trách nhiệm dân sự hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại dân sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Đại diện VKSND huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá vị trí, vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích; Các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; khoản 1 Điều 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2018;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tử L từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2018;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2018;

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 nòng súng dài 79 cm, báng súng liền thân súng dài 48 cm, 01 ốp tay cầm dài 22,5 cm, 01 vỏ đạn ghém cỡ 12; 01 đoạn gỗ khô dạng củi cong dài 80 cm; 01 vỏ đao nhựa màu đen dài 34 cm; 01 màn hình máy tính hiệu compaq, 01 Camera hiệu Siepem.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xem xét về tiền án phí sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trước phiên tòa, Luật sư bào chữa của bị cáo Trần Văn L có ý kiến khiếu nại về kết quả giám định thương tích của anh T. Nhưng căn cứ vào hồ sơ giám định thương tích của anh T, kết luận giám định, văn bản trình bày của Giám định viên và việc hỏi làm rõ tại phiên tòa thì thấy kết quả giám định thương tích của anh T đảm bảo đúng thủ tục quy định nên thấy khiếu nại của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận; Người bị hại và các bị cáo khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hải Dương; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay lời khai của các bị cáo là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai trong quá quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ, kết luận giám định, kết luận

định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 12/01/2018, tại quán cầm đồ Huy B, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, bị cáo Phạm Văn B dùng chân tay và báng gỗ của khẩu súng săn bắn đạn ghém cỡ 12 đánh vào vùng đầu anh N1, gây thương tích cho anh N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 68%. Bị cáo Trần Văn L cầm chiếc điếu cày bằng tre dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 04cm đánh một nhát vào vùng đầu của anh Nguyễn Văn T, hành vi dùng điếu cày đánh gây thương tích cho anh T của bị cáo L đã trực tiếp gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh T là 41% (Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T trong vụ án là 42 % là do bị cáo Trần Văn L và đối tượng liên quan cùng gây ra);

Các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đã dùng tuýp sắt, kiếm, đao sắt, thanh nhôm và tuýp sắt gắn dao nhọn (dạng dao phóng lợn) đập cửa kính, mặt bàn kính, chọc camera ở quán Huy B, chọc camera nhà anh Nguyễn Văn Tuân gây thiệt hại giá trị tài sản tổng là 4.370.200đồng và đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại thôn Pháp Chế nói riêng và xã T nói chung.

Xét, việc bị cáo B dùng báng gỗ súng săn đánh vào đầu anh N1, làm anh N1 bị tổn thương cơ thể là 68%, được xác định thuộc trường hợp *dùng hung khí nguy hiểm* khi phạm tội nên việc bị cáo B bị Viện kiểm sát truy tố về Tội cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Xét, việc bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa đã thừa nhận dùng chiếc điếu cày bằng tre đánh anh T. Lời khai nhận tội của bị cáo L là phù hợp với lời khai của các bị cáo T, Anh, S, Nguyễn Tử L và lời khai của anh T, cùng lời khai của những người làm chứng khác trong vụ án, phù hợp với thương tích của anh T, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định trong quán Huy B bị cáo Trần Văn L đã dùng điếu cày đánh một nhát vào vùng đầu của anh T, kết quả làm anh T bị thương tích tại vùng đầu.

Trong vụ án gây thương tích đối với anh T, theo kết quả điều tra và làm rõ tại phiên tòa thì thấy anh T còn bị một vết thương phần mềm phía ngoài trên cung lông mày phải với tỷ lệ tổn thương 01% là do một đối tượng khác gây ra. Hiện chưa có căn cứ xác định đối tượng này là ai và đang được tiếp tục điều tra làm rõ nên không có căn cứ xác định Trần Văn L và đối tượng này là đồng phạm. Do đó bị cáo L chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi dùng điếu cày đánh một nhát vào đầu gây tổn hại sức khỏe cho anh T là 41%. Việc bị cáo Trần Văn L dùng điếu cày gây thương tích cho anh T được xác định thuộc trường hợp *dùng hung khí nguy hiểm* khi phạm tội nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật;

Xét, việc các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S đã dùng tuýp sắt, kiếm, đao sắt, thanh nhôm, tuýp sắt gắn dao nhọn (dạng dao phóng lợn) đập cửa kính, mặt bàn kính, chọc camera ở quán Huy B, và chọc camera tại nhà anh Nguyễn Văn Tuân gây thiệt hại giá trị tài

sản là 4.370.200đồng của gia đình bị cáo B. Đồng thời hành vi của các bị cáo đã thực hiện gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại thôn Pháp Chế nói riêng và xã T nói chung. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện đã thỏa mãn dấu hiệu *dùng hung khí và có hành vi phá phách* nên việc các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát truy tố về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo trong vụ án đều là ng□ời đã tr□ởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật hình sự, nh□ng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại về sức khoẻ, về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân đ□ợc pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sự cho nhân dân tại khu vực xã T nói riêng và địa bàn huyện K nói chung. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm dành cho các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với chính các bị cáo. Đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án gây thương tích cho anh N1 và cho anh T, thấy: Bị cáo B và bị cáo Trần Văn L thực hiện việc phạm tội độc lập, không có tính chất đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự riêng tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo B gây thương tích cho anh N1, làm anh N1 tổn hại sức khỏa là 68%, bị cáo Trần Văn L trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho anh T là 41% nên thấy tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo B gây ra là lớn hơn, nguy hiểm hơn và ở vị trí cao hơn bị cáo Trần Văn L. Bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án gây rối trật tự công cộng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện trong việc đập phá tài sản, gây mất trật tự trị an tại xã T và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Tử L là người thực hành với vai trò tích cực, bị cáo có 01 tiền án khi phạm tội chưa được xóa án tích nên giữ vai trò đầu vụ. Tiếp đến là các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Văn Q là các bị cáo giữ vai trò là người thực hành tích cực. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội với vai trò đồng phạm và ở vai trò cuối. Các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đều phải bị áp dụng quy định về đồng phạm theo Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo B, Nguyễn Tử L và Nguyễn Văn T đều phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án

tích nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo B, Trần Văn L, Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Trước ngày mở phiên tòa, bị cáo B qua Cơ quan điều tra đã tác động về gia đình thay bị cáo bồi thường cho anh N1 số tiền 200.000.000 đồng, anh N1 đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B nên bị cáo B được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, anh T và ông Chu Thanh Nhân xác nhận nội dung trước ngày mở phiên tòa bị cáo Trần Văn L, qua Cơ quan điều tra tự tác động về nhà để vợ bị cáo L thay bị cáo tự bồi thường cho anh T số tiền là 200.000.000 đồng, hiện anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm hình phạt cho bị cáo Trần Văn L nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trước ngày mở phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S, qua Cơ quan điều tra đã nhờ gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị cáo B xong toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.372.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo B xác nhận đã nhận xong toàn bộ bồi thường thiệt hại dân sự và xin giảm hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện khắc phục hậu quả tội phạm và bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa xuất trình tài liệu xác định bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất hành vi, hậu quả tội phạm của các bị cáo đã thực hiện và nhân thân của các bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả tội phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án để trừng trị, giáo dục các bị cáo, góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các anh Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T xác nhận đã tự giải quyết xong toàn bộ về trách nhiệm dân sự trước phiên tòa, không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S trong quá trình phạm tội đã gây thiệt hại tài sản cho gia đình bị cáo B. Hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại dân sự trước ngày mở phiên tòa, không yêu có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết là đúng quy định.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 01 nòng súng dài 79 cm, báng súng liền thân súng dài 48 cm, 01 ốp tay cầm dài 22,5 cm, 01 vỏ đạn ghém cỡ 12; 01 đoạn gỗ khô dạng củi cong dài 80 cm; 01 vỏ đao nhựa màu đen dài 34 cm; 01 màn hình máy tính hiệu compaq, 01 Camera hiệu Siepem. Xét đây là những vật chứng liên quan đến tội phạm, không có giá trị cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là đúng quy định. Đối với 02 thẻ nhớ thu tại quán Huy B và gia đình anh Tuân. Hiện bị cáo B và anh Tuân không yêu cầu nhận lại nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo được xác định là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Văn T đánh Phạm Văn B tại quán Thiên Hương thuộc thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, huyện K là nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vụ việc tại quán Huy B, do bị cáo Phạm Văn B bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định và đề nghị không xử lý hình sự đối với T, vì vậy hành vi này của Trần Văn T không cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điều 134 BLHS nên Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trọng Nhị là người được B giao trông quán cầm đồ nên khi thấy Nguyễn Văn K giằng thanh inox, thì Nhị cầm kiếm từ trong quán Huy B đi ra để ngăn K đánh B và đuổi theo K về hướng Bến Triều. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn K khi đến quán Huy B thấy N1 và B cãi nhau thì có hành vi giật thanh inox của B cầm mục đích ngăn cản hành vi B và N1 đánh nhau, không gây hậu quả thiệt hại cho ai, vì vậy không đề cập vấn đề xử lý đối với hành vi của Nguyễn Văn K.

Đối với người có hành vi cùng Trần Văn L đánh anh T và việc đập phá máy vi tính trong quán cầm đồ Huy B, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tử L.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức C;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích; Các bị cáo Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội Gây rối trât tự công cộng.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 11/5/2018;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tử L 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2018;

3. *Về vật chứng;* Xử tịch thu, cho tiêu hủy: 01 nòng súng dài 79 cm, báng súng liền thân súng dài 48 cm, 01 ốp tay cầm dài 22,5 cm, 01 vỏ đạn ghém cỡ 12; 01 đoạn gỗ khô dạng củi cong dài 80 cm; 01 vỏ đao nhựa màu đen dài 34 cm; 01 màn hình máy tính compaq, 01 Camera hiệu Siepem *(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K; Hai thẻ nhớ thu tại quán Huy B và gia đình anh Tuân được lưu giữ theo hồ sơ vụ án)*

4. Về án phí, xử: Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Trần Văn L, Nguyễn Tử L, Nguyễn Đức C, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) .

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, những người bị hại biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết

*** Nơi nhận:**
- *VKSND tỉnh Hải Dương (Phòng hình sự)*
- *VKSND huyện K.*
- *Công an huyện K.*
- *Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.*
- *Chi cục THADS huyện K.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.*
- *Bị cáo,*
- *Người bị hại;*
- Lưu hồ sơ, VP.